

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 11 - 2021.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 145/2021/TB-TA ngày 15/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Trú tại: Tổ 1, K4, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Ngô Đức S, sinh năm 1979; Trú tại: Tổ 5, K3, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Ngô Đức S tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 13 ngày 14/02/2008.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh S thường xuyên uống rượu về nhà chửi chửi và gia đình, sống không có trách nhiệm với vợ con. Anh chị đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Ngô Mai T1, sinh ngày 25/02/2010 và Ngô Anh T2, sinh ngày 02/6/2015, hiện tại các cháu đang sống với chị, do chị trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Ngô Đức S không có lời khai tại tòa:**

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Đức S.

Về con chung: Giao con chung tên là Ngô Mai T1 và Ngô Anh T2 cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết và nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

1.1. Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

1.2. Anh Ngô Đức S được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị H có đơn xin vắng mặt khi xét xử. Căn cứ khoản 1, điểm b,

khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh S và chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Đức S là hợp pháp vì hai bên tự nguyện, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định, nên được pháp luật bảo vệ.

2.2. Yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh S. Vì chị H cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh S không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên xúc phạm đến chị và gia đình chị dẫn đến gia đình mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được, nên cho chị H được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Ngô Đức S Tòa án đã triệu tập lên Tòa làm việc, anh cho rằng anh còn thương vợ con không đồng ý ly hôn, nhưng khi lập biên bản thì anh bỏ về và không đồng ý ký biên bản và cho rằng chị H muốn ly hôn thì tự đi ly hôn, mặc dù Tòa án đã giải thích cho anh S về quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh S không đồng ý làm việc và bỏ về. Xét thấy việc anh S không đồng ý làm việc và bỏ về không đồng ý ký biên bản tại Tòa thì coi như anh S tự tước bỏ quyền trình bày tại tòa.

Qua xác minh tại địa phương thì anh S vẫn đang sinh sống tại tổ 5, K3, thị trấn V, huyện V, các con hiện tại chị H đang nuôi dưỡng. Xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S thì địa phương không nắm rõ mâu thuẫn của vợ chồng ra sao.

2.3. Về con chung: Chị H xin được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Ngô Mai T1, sinh ngày 25/02/2010 và Ngô Anh T2, sinh ngày 02/6/2015 vì hiện tại hai cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5. Nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; 228; 269; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 91 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Đức S.

2. Về con chung:

- Giao cháu Ngô Mai T1, sinh ngày 25/02/2010 và Ngô Anh T2, sinh ngày 02/6/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

- Tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Ngô Đức S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0004947 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Đức S có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS H Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Trung Chiến